

Số: 35/2025/QĐST- HNGĐ

Vinh Tường, ngày 12 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn K và chị Bùi Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Văn K tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lê Phương T sinh ngày 12/03/2017, chị Bùi Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lê Đức M sinh ngày 27/03/2019 (hiện nay cháu T đang ở cùng anh K, cháu M ở cùng Chị H). Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi vì lí do cháu M hiện nay đang bị bệnh rối loạn phổ tự kỷ nên hàng tháng phải học tại Trung tâm H1. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo thoả thuận thì anh K phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Lê Văn K và chị Bùi Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn K tự nguyện xin nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005420 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải